TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 245/2018/HSST
Ngày 28/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân :Ông Lê Đình Trung

Ông Nguyễn Văn Hạnh

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Lê Nữ Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Bình – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 248/2018/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với:

Bị cáo Phan Thành S; Tên gọi khác: Sơn B; Sinh ngày: 26/4/1981; Tại: tỉnh Đắk lắk; Nơi cư trú: Thôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; DA tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Tư B, sinh năm: 1952; Con bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1954; Bị cáo có vợ là Trương Thị H(Đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2003; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án: Ngày 27/10/2016, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, tại bản án số: 271/2016/HSST. Ngày 29/8/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Ngày 02/5/2001, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng, về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định điểm a khoản 2 Điều 109 Bộ luật hình sự, tại bản án số: 54/HSST. Bị cáo đã được xoá án tích.

Ngày 25/02/2009, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, tại bản án số: 48/2009/HSST. Ngày 21/8/2009, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Tổng hợp chung hình phạt của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 05 năm tù. Ngày 25/3/2013 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Bị cáo đã được xóa án tích.

Ngày 19/7/2018 phạm tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 08/8/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 08/8/2018 cho đến nay – Có mặt.

Người bị hại: Anh Hà Bảo A – Sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn 1, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk lắk (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Minh L, sinh năm 1975

Nơi cư trú: 441B đường L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thành S là đối tượng nghiện chất ma túy và đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xoá án tích. Khoảng 00 giờ 15 phút sáng ngày 19/7/2018, S đi từ thôn 1, xã E, thành phố B để về nhà tại Thôn C, xã E, thành phố B. Khi S đi ngang qua nhà anh Hà Bảo A, địa chỉ: Số nhà 47 Thôn 1, xã E, thành phố B thì phát hiện thấy cửa cổng nhà khóa, cửa bếp không khóa và có ánh đèn điện hắt ra ngoài. Lúc này S nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh A tìm tài sản trộm cắp, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. S trèo qua hàng rào sắt gần cổng chính để vào trong nhà anh A, đi qua phòng bếp lên trên lầu. S thấy anh A đang nằm ngủ trên giường, phía đầu giường có để chiếc điện thoại hiệu Sam Sung A6+, màu xanh, gắn ốp lưng đỏ đen trắng đang sạc pin. S lén lút đi lại gần anh A trộm cắp chiếc điện thoại và bỏ vào túi quần rồi leo qua ban công tẩu thoát ra ngoài. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày S đi taxi (không rõ biển số) đến tiệm cầm đồ Minh Chiến (do anh Lê Minh Lương làm quản lý), địa chỉ: 441B đường L, phường E, thành phố B, cầm cố chiếc điện thoại hiệu Sam SungA6+, màu xanh, được số tiền là 4.000.000 đồng, số tiền này S đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị trộm cắp tài sản anh A đã trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột để giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngày 07/8/2018 anh Lê Minh L đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại hiệu Sam Sung A6+, màu xanh, gắn ốp lưng đỏ đen trắng là vật chứng của vụ án để phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A6+, màu xanh, bọc ốp nhựa màu trắng đỏ đen, số imei 356472093896620,

là tài sản của anh Hà Bảo A. Ngày 04/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại trên cho anh A nhận quản lý sử dụng. Ngày 07/8/2018 bị cáo Phan Thành S đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho anh Lê Minh L số tiền 2.000.000 đồng. Hiện anh L đã nhận tiền và yêu cầu S tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 2.000.000 đồng (số tiền anh L nhận cầm cố điện thoại Sam Sung A6+).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 174/KLĐG ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A6+, màu xanh, có bọc ốp nhựa màu trắng đỏ đen, số imei 356472093896620; trị giá: 5.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 258/CT-VKS-TP.BMT ngày 12/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Phan Thành S về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Phan Thành S khai: Vào khoảng 00 giờ 15 phút sáng ngày 19/7/2018 do không có tiền tiêu xài và lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại nên bị cáo đã lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A6+, màu xanh, bọc ốp nhựa màu trắng đỏ đen thì bị phát hiện xử lý. Trị giá trị tài sản trộm cắp là 5.600.000 đồng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thành S từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù .

-Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận bị cáo Phan Thành S đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho anh Lê Minh L số tiền 2.000.000 đồng và tiếp tục buộc bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại anh L là 2.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A6+, màu xanh, bọc ốp nhựa màu trắng đỏ đen, số imei 356472093896620 cho anh Hà Bảo A là chủ sở hữu nhận quản lý sử dụng.

Bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận bổ sung gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo xét thấy: Vào khoảng 00 giờ 15 phút sáng ngày 19/7/2018 tại địa chỉ nhà số 47 Thôn 1, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk lắk bị cáo Phan

Thành S đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Hà Bảo A nên đã lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A6+, màu xanh, bọc ốp nhựa màu trắng đỏ đen, bị cáo bỏ vào túi quần rồi leo qua ban công tẩu thoát ra ngoài và sau đó thì bị phát hiện xử lý. Trị giá trị tài sản trộm cắp là 5.600.000 đồng là phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo Phan Thành S về tội "Trộm cắp tài sản" định theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Thành S phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ Luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đều bị trừng trị một cách thích đáng. Bị cáo là người có nhân thân xấu và đang có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng sau khi chấp hành xong các bản án thì bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới phát huy được tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Ngày 27/10/2016 bị cáo Phan Thành S đã bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản",bị cáo chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho anh Lê Minh L; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và tài sản đã trả lại cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b,h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên

cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhA đạo của pháp luật Nhà nước.

[6].Về trách nhiệm dân sự: Ngày 07/8/2018 bị cáo Phan Thành S đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho anh Lê Minh L số tiền 2.000.000 đồng, số tiền anh L nhận cầm cố điện thoại Sam Sung A6+. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và anh Lê Minh L nên cần chấp nhận. Tiếp tục buộc bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại anh L là 2.000.000 đồng là phù hợp.

[7].Về vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A6+, màu xanh, bọc ốp nhựa màu trắng đỏ đen, số imei 356472093896620, là tài sản của anh Hà Bảo A nên ngày 04/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh A nhận quản lý sử dụng là phù hợp nên cần chấp nhận.

[8].Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[9].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thành S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Phan Thành S 01(một) năm 6(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 08/8/2018.

* Về trách nhiệm dân sự :Áp dụng các Điều 584, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Phan Thành S đã bồi thường cho anh Lê Minh L số tiền 2.000.000 đồng (số tiền anh L nhận cầm cố điện thoại Sam Sung GalaxyA6^{+}).

Buộc bị cáo Phan Thành S phải bồi thường tiếp anh Lê Minh L số tiền 2.000.000 đồng (số tiền anh L nhận cầm cố điện thoại Sam Sung GalaxyA6^{+}).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi đương sự có đơn yêu cầu thi hành án.

* Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Hà Bảo A là chủ sở hữu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A6+, màu xanh, bọc ốp nhựa màu trắng đỏ đen, số imei 356472093896620.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Thành S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Mai

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I - TANDTC
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. BMT;
- Chánh án TAND Tp. BMT;
- Bị cáo;
- Người bị hại; người liên quan;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS; VP.